TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; Số CCCD: 087186010100 cấp ngày 22/11/2021; địa chỉ thường trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Phan Thanh G, số D, đường D, tổ D, khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Dương Văn Y, sinh năm 1979; Số CCCD: 341284527; địa chỉ thường trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Bùi Văn D, số A, đường D, tổ D, khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:* Bà Nguyễn Thị M và ông Dương Văn Y là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55 ngày 14/6/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chúng tôi sống hòa thuận với nhau cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung con chung tên Dương Quốc A, sinh ngày 21/01/2019.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Dương Văn Y.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án cho bà M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tên Dương Quốc A, sinh ngày 21/01/2019.

Về cấp dưỡng con chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Dương Văn Y trình bày:* Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án nhưng bị đơn ông Dương Văn Y không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với ông Dương Văn Y về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. *Về quan hệ pháp luật*: Bà Nguyễn Thị M có đơn xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với ông Dương Văn Y. Như vậy, quan hệ pháp luật là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn ông Dương Văn Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Dương Văn Y không đến Tòa án để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn bà

Nguyễn Thị M có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Nguyễn Thị M và ông Dương Văn Y sống chung như vợ chồng và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55 ngày 14/6/2013 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Nguyễn Thị M cho rằng vợ chồng sống chung nhưng không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án nhưng bị đơn ông Dương Văn Y không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, thể hiện bị đơn ông Dương Văn Y vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó, hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Dương Văn Y có 01 con chung tên Dương Quốc A, sinh ngày 21/01/2019. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Dương Văn Y cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện cháu Quốc A đang sinh sống cùng với bà M, ông Y không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi con của bà M, để ổn định cho sự phát triển bình thường của cháu Hội đồng xét xử giao cháu Quốc A cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" đối với bị đơn và ông Dương Văn Y.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Dương Văn Y.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung tên Dương Quốc A, sinh ngày 21/01/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009200 ngày 17/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS khu vực 15-Tp.HCM);
- UBND phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong